**TIẾT 19 ,20 21 - BÀI 13**

# PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

|  |  |
| --- | --- |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân.? Gọi tên các hành vi bạo lực học đường trong các bức tranh trên.Gọi tên các hành vi bạo lực học đường trong các bức tranh trên? Ngoài những hành vi trên em còn biết đến những hành vi nào khác?Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- HS quan sát tranh, làm việc cá nhân.Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- Giáo viên gọi hs báo cáoBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*-* Giáo viên cho hs nhận xét câu trả lời của bạn, gv nhận xét kết quả của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp...- Gọi tên các hành vi bạo lực học đường:+ Tranh 1: Đánh đập bạn+ Tranh 2: Dùng lời nói để trêu chọc bạn+ Tranh 3: Bắt nạt, trấn lột bạn+ Tranh 4: Nói xấu sau lưng và lan truyền về những tin tức bịa đặt.- Cô lập, xua đuổi bạn…Nhiệm vụ 1. b)Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm.? Đọc tình huống và tìm biểu hiện của bạo lực học đường từ 3 tình huống trên.Nhóm 1: Tình huống 1 sgk trang 42Nhóm 2: Tình huống 2Nhóm 3: Tình huống 3https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_14_129.png?itok=vxaCLKV7Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đọc tình huống, làm việc theo nhóm- GV theo dõi, hướng dẫn HS, phát hiện kịp thời giúp đỡ nếu học sinh gặp khó khăn.- GV phát hiện những nhóm có câu trả lời đúng và nhanh nhất, định hướng nhưng học sinh trả lời sai cần điều chỉnh.Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- Giáo viên có thể yêu cầu các nhóm cử đại diện lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm tiếp tục nhận xét lẫn nhauBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*-* Giáo viên nhận xét kết quả thảo luận của học sinh kịp thời động viên đánh giá khích lệ các học sinh có câu trả lời phù hợp.....- Gv nhận xét và đưa ra kết quả, cho điểm các nhóm.Tình huống 1+ Đặt điều, nói xấu N.+ Rủ bạn bè không chơi với N.Tình huống 2+ Hành vi nói xấu và cô lập,+ lảng tránh T .Tình huống 3+ Xúc phạm danh dự+ gạt chân làm H bị ngã, tổn hại đến thể chất.? Kể các biểu hiện của bạo lực học đường? | I. Khám phá*1. Biểu hiện bạo lực học đường?**- Biểu hiện:* *+* Các hành vi bạo lực thể chất: hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khoẻ và các hành vi khác cố ý gây tổn thất về thể chất của người khác.+ Các hàng vi bạo lực tinh thần: lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý gây tổn thất về tinh thần người khác.+ Hành vi chiếm đoạt, huỷ hoại gây tổn thất tài sản của người khác.+ Ccas hành vi bạo lực trực tuyến: nhắn tin, gọi điện, sử dụng hình ảnh cá nhân để uy hiếp, đe doạ, ép buộc người khác phải làm theo ý mình…; lập hoặc tham gia các hội nhóm để cô lập, tẩy chay một cá nhân hoặc nhóm khác. |

# Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên nhân của hành vi bạo lực học đường?

# *a. Mục tiêu:*

# - HS chỉ ra được nguyên nhân của bạo lực học đường.

# *b. Nội dung:* GV cho học sinh làm việc cá nhân quan sát tranh; đọc tình huống, suy nghĩ trả lời được câu hỏi.

# *c. Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh

# Trả lời:

# Nguyên nhân của hành vi bạo lực học đường:

# + Thường xuyên xem, chơi các trò chơi điện tử có tính bạo lực

# + Sự thiếu quan tâm từ phía gia đình.

# + Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.

# *d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên và học sinh | Dự kiến sản phẩm |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:? Nêu các nguyên nhân của hành vi bạo lực học đường.Nêu các nguyên nhân của hành vi bạo lực học đườnghttps://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_15_121.png?itok=vKCmU8CpBước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập- HS đọc thông tin, làm việc theo cá nhân- GV theo dõi, hướng dẫn HS.- GV phát hiện những học sinh có câu trả lời đúng và nhanh nhất, định hướng nhưng học sinh trả lời sai cần điều chỉnhBước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận- Giáo viên cho học sinh trình bày suy nghĩ của mình, nhận xét lẫn nhauBước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*-* Giáo viên nhận xét kết quả, chiếu kết quảNguyên nhân của hành vi bạo lực học đường:+ Thường xuyên xem, chơi các trò chơi điện tử có tính bạo lực+ Sự thiếu quan tâm từ phía gia đình.+ Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.- Tình huống 1: Nguyên nhân là do H bị ảnh hưởng tiêu cực từ phim ảnh có nội dung bạo lực.- Tình huống 2: Nguyên nhân là do không có nhận thức đúng đắn, luôn cho mình là mạnh nhất.GV chốt kiến thức | *2. Nguyên nhân gây ra bạo lực học đường.*- Nguyên nhân chủ quan:+ Thiếu hụt kĩ năng sống,+ Thiếu sự trải nghiệm,+ Thích thể hiện bản thân,+ Tính cách nông nổi, bồng bột.+ Sự phát triển của tâm lí lứa tuổi.- Nguyên nhân khách quan:+ Thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình;+ Những tác động tiêu cực từ môi trường.Đối với người gây ra bạo lực học đường: có thể bị tổn hại về thể chất, tinh thần; bị lệch lạc về nhân cách; chịu trách nhiệm kỉ luật, thậm chí là bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.- Đối với người bị bạo lực học đường: có thể bị tổn thất về thể chất, tinh thần (trầm cảm, sợ hãi, tự ti…), giảm sút kết quả học tập…- Đối với gia đình, xã hội bạo lực học đường có thể gây ra không khí căng thẳng, bất an, tổn hại về vaath chất; xã hội thiếu an toàn, lành mạnh.+ Trước khi xảy ra bạo lực: cần cố gắng để giải quyết mâu thuẫn hoặc nhờ người lớn can thiệp.+ Trong khi xảy ra bạo lực: nhanh chóng ròi khỏi vị trí, tình huống nguy hiểm và kịp thời nhờ sự hỗ trợ của người khác.+ Sau khi xảy ra bạo lực: nhờ sự trợ giúp của gia đình, nhà trường về sức khoẻ, tâm lí nếu thấy bất ổn.- Tuyên truyền về việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm của mỗi học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội. Khi chứng kiến bạo lực học đường cần kịp thời hôc trợ nạn nhân trong khả năng phù hợp hoặc thông báo cho những người liên quan đến để can thiệp, giải quyết.- Học sinh có bạo lực học đường phải chịu mọi hậu quả mà mình gây ra theo qui định của pháp luật |

# **TUẦN 22+23+24** BÀI 9. QUẢN LÍ TIỀN

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động: Mở đầu *( 10 phút)*

*a. Mục tiêu*: Giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học, tạo hứng thú học tập

*b. Nội dung*: Học sinh tìm những thành ngữ, tục ngữ có nội dung liên quan đến quản lí tiền

*c, Sản phẩm*: Những thành ngữ, tục ngữ có nội dung liên quan đến quản lí tiền:

*- Kiến tha lâu đầy tổ - Miệng ăn núi lở*

*- Năng nhặt chặt bị - Kiếm củi ba năm thiêu một giờ*

*- Tích tiểu thành đại - Ném tiền qua cửa sổ*

*- Đồng tiền liền khúc ruột - Tiêu tiền như phá*

...

*d, Tổ chức thực hiện:*

Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Ai nhanh hơn”*

- Luật chơi: Trong khoảng thời gian 5 phút HS tìm các thành ngữ, tục ngữ có nội dung liên quan đến quản lí tiền. Đội nào tìm được nhiều thành ngữ, tục ngữ theo đúng yêu cầu hơn, đội đó thắng cuộc.

- Cách tiến hành: GV chia lớp thành 3 đội thi, các đội ghi thành ngữ, tục ngữ tìm được ra giấy A3. Hết thời gian gọi đại diện các nhóm lên bảng dán, trình bày kết quả

GV nhận xét kết quả thi của các đội, cho HS tìm hiểu nội dung một vài thành ngữ, tục ngữ:

*+ Kiến tha lâu đầy tổ:* nhiều cái nhỏ dồn lại sẽ thành cái lớn, kiên trì và nhẫn nại thì ắt sẽ thành công.

*+ Miệng ăn núi lở*: chỉ ăn mà không làm thì có bao nhiêu rồi cũng hết.

*\* GV chuyển ý: Các câu tục ngữ, thành ngữ mà chúng ta vừa tìm được đều liên quan đến việc quản lí tiền. Đây chính là nội dung bài học của chúng ta.*

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới ( 35 phút)

*2.1. Tìm hiểu thế nào là quản lí tiền hiệu quả và ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. ( 15 phút )*

*a, Mục tiêu*: hiểu được thế nào là quản lí tiền hiệu quả và ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả.

*b. Nội dung:* HS đọc tình huống và trả lời câu hỏi:

*1. Em có nhận xét gì về cách sử dụng tiền thưởng của bạn T?*

*2. Theo em, thế nào là quản lí tiền hiệu quả*

*3. Việc quản lí tiền hiệu quả có ý nghĩa như thế nào?*

*4. Nếu có một khoản tiền tiết kiệm, em sẽ:*

*A. Giữ thật kĩ, không để mất đi đồng nào.*

*B. Mua bất cứ thứ gì mình thích với số tiền có được.*

*C. Phân chia thành các khoản khác nhau để sử dụng hợp lí.*

*D. Luôn cân nhắc kĩ trước khi sử dụng.*

*- Em chọn phương án nào trong những gợi ý trên? Vì sao?*

*- Em có suy nghĩ gì về việc quản lí tiền hiệu quả?*

*c, Sản phẩm:*

Câu 1: Bạn T đã biết sử dụng tiền thưởng một cách hợp lí, có ích.

Câu 2: Quản lí tiền hiệu quả là biết sử dụng tiền một cách hợp lí.

Câu 3: Quản lí tiền hiệu quả giúp chúng ta chủ động chi tiêu hợp lí, rèn luyện tiết kiệm, dự phòng cho trường hợp khó khăn và đầu tư cho tương lai.

Câu 4: HS chọn đáp án C. Vì trong cuộc sống chúng ta có nhiều việc phải chi tiêu.

Quản lí tiền hiệu quả không phải là giữ tiền thật kĩ, không dám tiêu đồng nào cũng không phải dùng tiền để mua mọi thứ mình thích cho đến khi hết tiền mà phải chi tiêu hợp lí, có ý nghĩa.

*d. Tổ chức thực hiện*

- Yêu cầu HS H HSHSHS đọc tình huống, đọc bài tập trắc nghiệm trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập bằng việc đặt thêm câu hỏi phụ.

- HS theo dõi, trao đổi và nhận xét.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung:

*+ Quản lí tiền hiệu quả là biết sử dụng tiền một cách hợp lí.*

*+ Quản lí tiền hiệu quả giúp chúng ta chủ động chi tiêu hợp lí, rèn luyện tiết kiệm, dự phòng cho trường hợp khó khăn và đầu tư cho tương lai.*

*2.2. Tìm hiểu về nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả ( 10 phút)*

*a. Mục tiêu:* Giúp HS nhận biết được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.

*b. Nội dung*: HS thuyết trình trước lớp về từng nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả:

- Nguyên tắc 1: Chi tiêu hợp lí

- Nguyên tắc 2: Tiết kiệm thường xuyên

- Nguyên tắc 3: Tăng nguồn thu

*c, Sản phẩm*:

- Nguyên tắc 1: Chi tiêu hợp lí

Ưu tiên những thứ mình cần hơn những thứ mình muốn. Chi tiêu phải có sự cân nhắc.

- Nguyên tắc 2: Tiết kiệm thường xuyên

Tiết kiệm ít nhất 10% thu nhập để dự phòng trường hợp rủi ro như ốm đau, thất nghiệp, già yếu...

- Nguyên tắc 3: Tăng nguồn thu

Phải chăm chỉ lao động, tăng thêm thu nhập của bản thân bằng những việc làm chân chính để có thêm tích lũy.

*b, Tổ chức thực hiện*

- GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả.

- HS đọc 3 nguyên tắc thảo luận sau đó cử đại diện báo cáo kết quả thảo luận.

- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

*Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả:*

*+ Nguyên tắc 1: Chi tiêu hợp lí*

*+ Nguyên tắc 2: Tiết kiệm thường xuyên*

*+ Nguyên tắc 3: Tăng nguồn thu*

*2.3. Tìm hiểu cách tạo nguồn thu nhập của cá nhân. (10 phút)*

*a, Mục tiêu:* Bước đầu HS biết cách tạo nguồn thu nhập của cá nhân

*b, Nội dung*: HS đọc 3 trường hợp ( SGK trang 49, 50) sau đó trả lời câu hỏi:

1. Em có nhận xét gì về cách tạo thu nhập của các bạn trong 3 trường hợp trên?

2. Ngoài những cách tạo thu nhập trên, theo em, lứa tuổi HS còn có cách tạo thu nhập nào khác?

*c, Sản phẩm:*

1. Trong 3 trường hợp, các bạn đều biết cách tạo ra nguồn thu nhập chính đáng để giúp bố mẹ giảm bớt gánh nặng kinh tế, rèn luyện kĩ năng làm việc cho bản thân.

2. Lứa tuổi HS có thể chọn các hoạt động để tăng thêm thu nhập cho bản thân: thu gom phế liệu, tăng gia sản xuất, tự làm các sản phẩm để bán, viết bài cho các tờ báo...

*b, Tổ chức thực hiện*

- GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi.

- Câu hỏi 2 GV tổ chức cho các nhóm chơi *“ Trò chơi tiếp sức*”: trong vòng 5 phút các đội lên bảng viết ra các cách HS có thể tạo ra thu nhập. Hết giờ đội nào ghi được nhiều cách đúng hơn, đội đó thắng cuộc.

- GV nhận xét, chốt kiến thức:

*Để tạo ra nguồn thu nhập, HS có thể chọn các hoạt động phù hợp với khả năng, thời gian của mình: thu gom phế liệu, tăng gia sản xuất, tự làm các sản phẩm để bán, cộng tác với một số tờ báo, trang tin điện tử tuổi học trò để viết tin, bài...*

3. Hoạt động: Luyện tập ( 30 phút)

*a, Mục tiêu*: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập.

*b, Nội dung:*

Bài tập 1,2,3 trang 50 - 51 SGK

*c, Sản phẩm:*

*Bài 1/50.*

- HS tự đánh giá về cách chi tiêu, tiết kiệm của bản thân trong 2 tuần gần đây.

- HS đề xuất hành động cụ thể để quản lí tiền một cách hiệu quả.

VD: + Bớt chi tiêu những khoản không cần thiết

+ Tăng thêm thu nhập cho bản thân bằng những việc làm phù hợp.

*Bài 2/50.*

HS tư vấn cho H và T về cách quản lí tiền, tạo thu nhập phù hợp:

- Tình huống 1: H có thể gửi tiền tiết kiệm để đầu tư cho tương lai

- Tình huống 2: T cần giải thích và chứng minh cho bố thấy việc làm của mình không gây ảnh hưởng đến việc học mà còn tăng thêm thu nhập.

*Bài 3/51.*

HS thuyết trình về ý nghĩa của 1 trong 2 thông điệp:

- Thông điệp 1: *Nếu bạn mua những thứ bạn không cần, bạn sẽ sớm phải bán đi những thứ bạn cần. ( Warren Buffett):* Đây là thông điệp về việc tiêu tiền : nếu bạn luôn mua sắm những thứ không cần thiết theo ý thích của mình thì sớm muộn gì cũng có lúc bạn sẽ phải bán đi chính những vật dụng đó hoặc những thứ khác quan trọng hơn chúng trong cuộc sống của bạn.

- Thông điệp 2: *Bạn phải làm chủ được tiền của mình, bằng không thình cảnh thiếu thốn sẽ mãi mãi kiểm soát bạn. ( Dave Ramsey):* Bạn phải kiểm soát được việc chi tiêu của mình nếu cứ tiêu tiền một cách phung phí sẽ có lúc bạn trắng tay lâm vào tình cảnh thiếu thốn, nợ nần.

*d, Tổ chức thực hiện*

- *Bài 1*: GV phát phiếu học tập cho HS làm trong khoảng 10 phút. Sau đó, GV thu bài và chấm trước lớp một vài bài còn lại về nhà chấm và trả trong tiết học sau.

- *Bài 2*: GV dùng máy tính, tivi chiếu 2 tình huống. HS đọc và suy nghĩ phát biểu ý kiến.

GV lắng nghe ý kiến của HS, nhận xét, chỉnh sửa.

- *Bài 3*: GV chia lớp thành 3 nhóm thảo luận về ý nghĩa của 1 trong 2 thông điệp. Sau khoảng 10 phút GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

GV yêu cầu các nhóm nhận xét lẫn nhau.

GV nhận xét, chốt kiến thức.

4. Hoạt động: Vận dụng ( 10 phút)

*a, Mục tiêu*: Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống nhằm phát triển năng lực điều chỉnh hành vi quản lí tiền của bản thân và biết cách tạo nguồn thu nhập. Ngoài ra, HS có cơ hội rèn luyện phẩm chất nhân ái, tiết kiệm cho mình.

*b, Nội dung:*

Bài tập 1, 2 trang 51 - SGK

*c, Sản phẩm:*

- *Bài 1*: HS làm bài vào phiếu học tập theo biểu mẫu:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Nội dung chi | Số tiền chi | Phân loại | |
| Cần thiết | Không cần thiết |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng kết | |  |  |  |

- *Bài 2*: HS thực hiện trong thực tế.

**Tuần 26+27+28** BÀI 10 : NGUYÊN NHÂN HẬU QUẢ CỦA TỆ NẠN XÃ HỘI

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động: Mở đầu**

**a- Mục tiêu** : Giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học và tạo hứng thú học tập cho học sinh .

**b- Nội dung** : Học sinh quan sát các bức tranh và kể tên được các tệ nạn xã hội



**c- Sản phẩm học tập** : học sinh nhận biết các tệ nạn xã hội

Tranh 1: tệ nạn ma túy.

Tranh 2: tệ nạn cờ bạc (đánh bài).

Tranh 3: tệ nạn nghiện rượu bia.

Tranh 4: tệ nạn cờ bạc (đá gà)

**d- Tổ chức thực hiện** :

***Bước 1 - Chuyển giao nhiệm vụ***

Gv yêu cầu hs quan sát các bức tranh , kể tên các loại tệ nạn xã hội được thể hiện trong các bức tranh 1,2,3,4.

***Bước 2- Thực hiện nhiệm vụ học tập***

Học sinh HĐ nhóm, suy nghĩ, trả lời.

Học sinh trao đổi sản phẩm giữa các nhóm để đối chiếu kết quả

***Bước 3 - Báo cáo kết quả và thảo luận***

Đại diện các nhóm trình bày (Mỗi nhóm trình bày từng bức tranh).

Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

***Bước 4 - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

Học sinh nhận xét, bổ sung cho nhau (nếu có ý kiến khác)

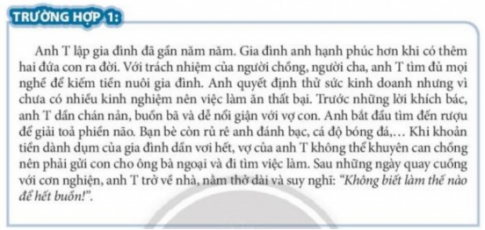
Gv nhận xét , chuẩn kiến thức dẫn dắt vào nội dung bài

**2. Hoạt động : Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 1: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**

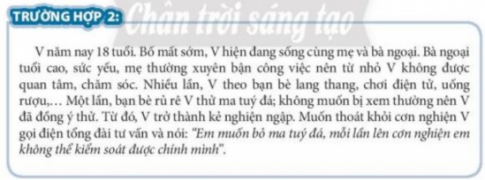
**a - Mục tiêu** : Học sinh nhận biết và hiểu được các tệ nạn xã hội. Nguyên nhân , hậu quả tệ nạn xã hội .

**b - Nội dung** : Học sinh đọc,tìm hiểu các trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi



Câu hỏi 1: Anh T đã vướng phải những tệ nạn xã hội nào ?

Câu hỏi 2 : Nguyên nhân nào khiến anh T vướng phải những tệ nạn xã hội đó?



Câu hỏi 1: V đã vướng những loại tệ nạn xã hội nào ?

Câu hỏi 2: Theo em , tệ nạn xã hội là gì và dẫn đến hậu quả như thế nào ?

**c - Sản phẩm học tập :**

Trường hợp 1:

- Anh T đã vướng phải những tệ nạn xã hội : đánh bạc , cá độ bóng đá , rượu chè

- Nguyên nhân : Gia đình anh T đón thêm 2 đứa con, anh T là trụ cột gia đình nên tìm mọi cách để kiếm tiền nuôi gia đình, tuy nhiên anh kinh doanh thất bại nên dẫn đến chán nản, buồn bã và bắt đầu va vào các tệ nạn xã hội.

Trường hợp 2:

- V đã vướng phải những tệ nạn xã hội : rượu chè , ma túy

- Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực đạo đức xã hôi , vi phạm pháp luật .

- Hậu quả của tệ nạn xã hội: ảnh hưởng đến sức khỏe , rối loạn hành vi , rơi vào lối sống buông thả ...

**d- Tổ chức thực hiện** :

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm bàn

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS: + Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

***Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận***

GV:- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:- Trình bày kết quả làm việc nhóm

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

**Hoạt đông 2 : Hãy đọc các ý kiến sau và trả lời câu hỏi**

**a- Mục tiêu** : Học sinh hiểu đượcvề nguyên nhân , hậu quả của tệ nạn xã hội và những tệ nạn xã hội mà học sinh có thể mắc.

**b- Nội dung:** Học sinh đọc các ý kiến và nêu quan điểm của cá nhân

Em hãy đọc các ý kiến sau đây và trả lời câu hỏi.

a) Chỉ người lớn mới vướng vào các tệ nạn xã hội.

b) Đánh bài ăn tiền để vui, không gọi là tệ nạn xã hội.

c) Hút thuốc lá thể hiện bản lĩnh sành điệu.

d) Nếu đủ bản lĩnh thì sử dụng ma tuý một lần cũng không sao.

đ) Trò chơi điện tử có thể gây nghiện.

e) Học sinh tham gia cá độ bóng đá sẽ không bị xử lí vì còn quá nhỏ.

Câu hỏi:

Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở có thể vướng các loại tệ nạn xã hội nào?

**c- Sản phẩm** : Câu trả lời của học sinh

Em đồng ý với các ý kiến:

đ) vì trò chơi điện tử dễ dàng khiến ta nghiện, bỏ học, ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần.

e) vì cá độ bóng đá là một hình thức tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật, dù lứa tuổi nào thì tham gia cá độ bóng đá cũng sẽ bị xử lí tùy theo độ tuổi và mức độ khác nhau.

Em không đồng ý với các ý kiến:

a) vì không chỉ người lớn mà cả trẻ em cũng có thể vướng vào các tệ nạn xã hội đặc biệt là ma túy, cờ bạc,…

b) vì đánh bài cũng là một hình thức tệ nạn xã hội và hành vi này vi phạm pháp luật.

c) vì hút thuốc sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của mọi người chứ không thể hiện bản lĩnh sành điệu.

d) vì ma túy là chất gây nghiện, chỉ cần sử dụng ma túy một lần sẽ gây ra hậu quả khôn lường, biến ta trở thành con nghiện.

- Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở có thể vướng các loại tệ nạn xã hội : trò chơi điện tử , sử dụng ma túy

**d- Tổ chức thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- GV giao nhiệm vụ cho hs thực hiện hoạt động cá nhân

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS: Nghe hướng dẫn, suy nghĩ trả lời .

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

***Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận***

**GV**:- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

**HS**:- Trình bày kết quả làm việc

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

- *Tệ nạn xã hội là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội , vi phạm đạo đức pháp luật ,gây hậu quả xấu đến mọi mặt của đời sống*

*- Có nhiều tệ nạn xã hội nhưng phổ biến nhất là cờ bạc ,ma túy ,mại dâm*

*- Các nguyên nhân tệ nạn xã hội :*

*Nguyên nhân khách quan : mặt trái của nền kinh tế thị trường , môi trường sống không lành mạnh , do sự nuông chiều quá mức và buông lỏng con cái của cha mẹ ...*

*Nguyên nhân chủ quan : tò mò , lười biếng , ham chơi , đua đòi , thiếu hiểu biết và thiếu tự chủ*

*- Hậu quả của tệ nạn xã hội*

*Đối với bản thân :ảnh hưởng đến sức khỏe , làm tha hóa về nhân cách , rối loạn về hành vi , rơi vào lối sống buông thả , dễ vi phạm pháp luật*

*Đối với gia đình : cạn kiệt tài chính , làm tan vỡ hạnh phúc gia đình*

*Đối với xã hội : làm suy thoái giống nòi , rối loạn trật tự , ảnh hưởng xấu đến sự phát triến kinh tế , suy giảm sức lao động xã hội ...*

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** V*ận dụng kiến thức đã học để nhận biết các tệ nạn xã hội , hiểu nguyên nhân mắc tệ nạn xã hội và hậu quả mà tệ nạn xã hội gây ra .*

**b) Nội dung:** Học sinh làm bài tập trong sgk.

Bài tập 1 Em hãy nêu suy nghĩ của mình về các câu ca dao tục ngữ

Bài tập 2 trang 55 SGK

Bài tập 3 trang 55 SGK

**c. Sản phẩm** : Bài làm của học sinh

*Bài 1:* Ý nghĩa của các câu ca dao, tục ngữ:

“Cờ bạc là bác thằng bần

Cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm”

- Cờ bạc là một thói hư tật xấu của con người gây ra những tác hại ghê gớm cho bản thân và gia đình xã hội về mọi mặt.

- Cờ bạc có hại rất lớn tới bản thân mỗi người chúng ta, dính đến cờ bạc thì chúng ta nghèo khổ bần cùng suốt đời. Những người như thế thì cửa nhà mang ra bán hết và có khi là phải đi tù.

“Xem bói ra ma, quét nhà ra rác.”

- Nhắc nhở chúng ta cần tỉnh táo trong bất cứ vấn đề gì. Theo đó là phê phán những người mê tín dị đoan. Đừng coi trọng việc bói toán và coi đó là chỗ dựa cho những bước đi của cuộc đời mình.

- Những hành động nói xấu bới móc người khác, khi đã có chủ ý nói xấu thì kiểu gì cũng sẽ tìm ra những điểm hạn chế của họ, hoặc cố tình thêu dệt ra những điều không tốt của người đó để mà nói ra.

*Bài tập 2*: Những hành vi tệ nạn xã hội là:

- Tổ chức đánh bạc;

- Trốn học thường xuyên;

- Sử dụng thuốc lá điện tử;

- Cá độ bóng đá.

=> Đây là những hành vi vi phạm pháp luật, gây ra những hậu quả xấu ảnh hướng đến bản thân, gia đình và xã hội.

*Bài tập 3*

- Q vướng vào tệ nạn xã hội vì: được bố mẹ rất nuông chiều, khi xin tiền đều được bố mẹ đáp ứng. Vì vậy Q bị bạn rủ rê, lôi kéo chơi điện tử, cá độ bóng đá và sử dụng thuốc lắc.

-Học sinh vướng vào tệ nạn xã hội có thể dẫn đến hậu quả như: Gây các bệnh về hệ hô hấp, hệ tim mạch, hệ thần kinh đối với người nghiện ma túy…Làm tha hóa về nhân cách, rối loạn về hành vi,rơi vào lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật và phạm tội

**d. Tổ chức thực hiện**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- GV giao nhiệm vụ cho hs thực hiện hoạt động nhóm

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS: + Nghe hướng dẫn, thảo luận suy nghĩ trả lời .

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV:- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:- Trình bày kết quả làm việc

***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng(15’)**

**a) Mục tiêu**: *Tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức đã được học vào thực tiễn cuộc sống nhằm phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực giao tiếp và hợp tác*

**b) Nội dung**: *Hs viết một thông điệp, làm sản phẩm trang trí tuyên truyền về nguyên nhân hậu quả của các tệ nạn xã hội*

**c) Sản phẩm**: *Phần bài làm của học sinh*